

NGHIÊN CỨU NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG CÁC TỔNG CÔNG TY THUỘC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Vũ Thúy Hà

Đại học Đông đô

Email: vuthuyhakt@gmail.com

Ngày nhận: 9/5/2016

Ngày nhận bản sửa: 10/6/2016

Ngày duyệt đăng: 25/6/2016

Tóm tắt:

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu đánh giá tác động của các nhân tố tới chất lượng kiểm toán nội bộ trong các tổng công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin). Bằng việc sử dụng các câu hỏi điều tra theo thang đo Likert 5 điểm với các kỹ thuật phân tích thống kê đa biến trên phần mềm SPSS phiên bản 20 (Cronbach Alpha, EFA, tương quan, hồi quy). Kết quả phân tích cho thấy có bốn nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán nội bộ là: Tính độc lập; kiểm soát chất lượng; chính sách đào tạo; kinh nghiệm và ý thức nghề nghiệp.

Từ khóa: Kiểm toán nội bộ, chất lượng kiểm toán, nhân tố, Vinacomin.

The factors affecting the quality of internal audit in the corporations owned by the Vietnam National Coal - Mineral Industries Group

Abstract:

This study aimed at assessing the impact of factors on the quality of the internal audit in the corporations under the Vietnam National Coal - Mineral Industries Group (Vinacomin) by utilizing the questionnaire under 5 point Likert scale with the techniques of multivariate statistical analysis in SPSS version 20 (Cronbach Alpha, EFA, correlation, regression). The analytical results showed that there were four factors that affected the quality of the internal audit, including: independence; quality control; training policy; experience and professional awareness

Key words: Internal audit, quality audit, factor, Vinacomin.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, kiểm toán nội bộ đã có những bước phát triển mạnh mẽ và trở thành hoạt động mang tính chuyên nghiệp, được tổ chức trong hầu hết các doanh nghiệp có quy mô lớn với nhiều mô hình đa dạng. Kiểm toán nội bộ được xem như một công cụ giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp phân tích hoạt động đầu tư, kinh doanh, kiểm soát, đánh giá các chiến lược phát triển kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó điều hành sản xuất kinh doanh có chất lượng. Kiểm toán nội bộ cũng là công cụ để kiểm tra, đánh giá

hoạt động của doanh nghiệp ở từng bộ phận, ở tất cả các giai đoạn trước, trong và sau quá trình kinh doanh.

Hiện nay, kiểm toán nội bộ đã được tổ chức ở các tổng công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và bước đầu đã có được những đóng góp tích cực vào hoạt động quản lý của đơn vị cũng như hoạt động kiểm soát nói chung của Tập đoàn. Tuy nhiên, bộ phận kiểm toán nội bộ trong các tổng công ty này vẫn chưa được thiết lập đầy đủ và vận hành hữu hiệu, do đó đã phát sinh

những vấn đề ảnh hưởng không tốt đến chất lượng kiểm toán nội bộ như:

Kiểm toán nội bộ thường không thống nhất các nội dung kiểm toán, các lĩnh vực kiểm toán không có chuẩn mực, thực hiện kiểm toán dựa vào kinh nghiệm, tác nghiệp kiểm toán tương tự như kiểm tra kế toán hoặc mang tính hình thức.

Hoạt động của kiểm toán nội bộ mới dừng lại ở mức kiểm tra và khảo sát, ghi chép sổ sách kế toán, lập bảng khai tài chính và tuân thủ các quy định trong chế độ, thể lệ luật pháp mà chưa chú trọng đến việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động trong đơn vị.

Ngoài ra, nhận thức chưa đúng hoặc chưa đầy đủ về kiểm toán nội bộ của nhà quản lý trong những công ty này cũng ảnh hưởng xấu tới chất lượng của kiểm toán nội bộ.

Các tổng công ty muốn có được những giải pháp để khắc phục tồn tại và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ thì cần thiết phải đánh giá và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán nội bộ. Nhưng, chất lượng kiểm toán nội bộ không dễ dàng đánh giá và nhận biết. Các thước đo kết quả kiểm toán có thể cho biết chất lượng kiểm toán nội bộ nhưng lại không cho biết nhân tố nào khiến cho chất lượng đạt được như vậy và quan trọng hơn là không cho biết cơ sở để nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ. Do đó, chỉ có thể hiểu rõ, nắm vững và kiểm soát được các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng kiểm toán nội bộ mới giúp nhà quản lý, bộ phận kiểm toán nội bộ xác định được phương hướng nâng cao chất lượng kiểm toán.

Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán nội bộ có thể xuất hiện từ bên trong hay bên ngoài bộ phận kiểm toán nội bộ, từ bản thân kiểm toán viên nội bộ hay từ phía công ty. Để có cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ trong các tổng công ty thuộc Vinacomin, cần thiết phải xác định được các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chất lượng kiểm toán nội bộ, qua đó xác định những nhân tố ảnh hưởng trọng tâm.

Do vậy, nghiên cứu “*Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán nội bộ trong các Tổng công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam*” sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề trên, đồng thời là cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp tập trung nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ trong các tổng công ty thuộc Vinacomin.

2. Tổng quan các công trình đã nghiên cứu

Để xây dựng mô hình nghiên cứu, tác giả đã tìm hiểu một số công trình nghiên cứu nước ngoài có nội dung liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán nội bộ.

Sau khi xem xét các tài liệu về chất lượng kiểm toán, Al Khaddash & cộng sự (2013) đã đưa ra các giả thuyết rằng có 7 nhân tố không ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán tại các ngân hàng ở Jordan đó là: Kiểm soát nội bộ; quy mô văn phòng kiểm toán; chi phí cho kiểm toán viên; tính độc lập của kiểm toán viên; trình độ của kiểm toán viên; uy tín văn phòng kiểm toán và chất lượng của kiểm toán viên.

Các phiếu khảo sát được phân bổ trên một mẫu nghiên cứu gồm 85 kiểm toán viên nội bộ và kiểm toán viên bên ngoài đã thực hiện kiểm toán ở các ngân hàng thương mại Jordan. Tất cả các dữ liệu thu thập được mã hóa và nhập vào phần mềm phân tích định lượng SPSS để phân tích.

Kết quả khảo sát cho thấy 85 người được khảo sát tin rằng chất lượng kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng ở Jordan dao động từ thỏa đáng đến rất tốt. Và kết quả phân tích định lượng là phương trình hồi quy kiểm định cho các giả thiết:

$$\text{Chất lượng kiểm toán} = 0,392 * \text{chi phí} + 0,294 * \text{uy tín} + 0,183 * \text{chất lượng} + 0,167 * \text{trình độ}.$$

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu, các tác giả cũng đưa ra các giải pháp để tăng chất lượng kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại ở Jordan như tăng chi phí và phần thưởng cho các kiểm toán viên nội bộ và kiểm toán viên bên ngoài để họ có động lực làm việc tốt hơn; các văn phòng kiểm toán cần nâng cao uy tín của mình; kiểm toán viên cần phải nâng cao trình độ, tăng chất lượng kiểm toán.

Drogalas & cộng sự (2015) thực hiện một cuộc khảo sát được thực hiện tại 140 doanh nghiệp Hy Lạp niêm yết trên sàn chứng khoán Athens. Bảng câu hỏi khảo sát gồm 26 câu hỏi được chia thành 6 nhóm, bao gồm nhóm câu hỏi đặc điểm của người tham gia, các nhóm khác gồm các câu hỏi thang đo likert liên quan đến chất lượng kiểm toán nội bộ và các nhân tố được xác định là có liên quan đến chất lượng kiểm toán nội bộ. Số liệu khảo sát được đưa vào phân tích, trải qua các bước kiểm định và phân tích. Kết quả chỉ ra rằng các yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm toán nội bộ là: (1) chất lượng của kiểm toán nội bộ, (2) thẩm quyền của nhóm kiểm toán nội bộ, (3) tính độc lập của kiểm toán nội bộ và (4) hỗ trợ quản lý.

Alzeban & Gwilliam (2014) khi phân tích hồi quy đa biến từ số liệu khảo sát của 203 nhà quản lý và 239 kiểm toán viên nội bộ thuộc tổ chức khu vực công Ả Rập đã chỉ ra rằng có mối liên hệ giữa chất lượng kiểm toán nội bộ và 5 yếu tố được thể hiện qua hệ số beta trong mô hình hồi quy như sau:

*Chất lượng kiểm toán nội bộ = 0,23*Năng lực kiểm toán viên NB + 0,277*Kích thước bộ phận kiểm toán nội bộ + 0,161*Mối quan hệ trong và ngoài của kiểm toán viên NB + 0,308*Hỗ trợ quản lý cho kiểm toán nội bộ + 0,165*Độc lập của kiểm toán nội bộ.*

Như vậy, nguyên cứu định lượng về kiểm toán nội bộ đã được thực hiện nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, trong giới hạn tìm hiểu của tác giả, chưa có nghiên cứu định lượng nào về kiểm toán nội bộ được thực hiện ở Việt Nam. Do vậy, tác giả đã chọn phương pháp nghiên cứu định lượng về kiểm

toán nội bộ để xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đó đến chất lượng kiểm toán nội bộ tại các tổng công ty thuộc Vinacomin.

3. Phương pháp nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu: Dựa vào những mô hình nghiên cứu quốc tế, tham khảo một số bài nghiên cứu ở Việt Nam kết hợp với kết quả nghiên cứu định tính về kiểm toán nội bộ tại các tổng công ty thuộc Vinacomin, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu của đề tài với các nhân tố là: Tính độc lập của kiểm toán nội bộ (ĐL); kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ (KS); chính sách đào tạo (ĐT); Kinh nghiệm của kiểm toán viên (KN); Ý thức nghề nghiệp của kiểm toán viên (YT) và nhân tố Công ty (CT). Giá thiết của mô hình là từng nhân tố có mối quan hệ tỷ lệ thuận với chất lượng kiểm toán nội bộ.

Các biến quan sát của từng nhân tố trong mô hình

Bảng 1: Các biến quan sát thuộc các yếu tố nghiên cứu

Yếu tố	Câu hỏi khảo sát	Ký hiệu
Tính độc lập của kiểm toán nội bộ (ĐL)	- Bộ phận kiểm toán nội bộ được tổ chức độc lập trong cơ cấu công ty	ĐL1
	- kiểm toán viên luôn đảm bảo tính độc lập trong quá trình kiểm toán	ĐL2
	- Công ty có quy định rõ ràng về tính độc lập của kiểm toán nội bộ trong quy chế kiểm toán nội bộ	ĐL3
Kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ (KS)	- Trưởng nhóm cuộc kiểm toán thực hiện hoạt động kiểm soát trong các giai đoạn của quy trình kiểm toán	KS1
	- Các kế hoạch, báo cáo kiểm toán đều được soát xét và ký duyệt	KS2
	- Việc đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán viên được thực hiện định kỳ, nghiêm túc và khoa học	KS3
	- Tất cả các hoạt động trong năm của kiểm toán nội bộ luôn được kiểm soát về chất lượng cũng như tình hình thực hiện.	KS4
Chính sách đào tạo (ĐT)	- Công ty thường xuyên tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên môn cho kiểm toán viên.	ĐT1
	- Quản lý công ty khuyến khích kiểm toán viên học nâng cao nghiệp vụ	ĐT2
	- kiểm toán viên mới được đào tạo thành thạo trước khi chính thức tham gia thực hiện kiểm toán	ĐT3
	- Công ty có nguồn kinh phí cho đào tạo	ĐT4
Kinh nghiệm của kiểm toán viên nội bộ (KN)	- Các kiểm toán viên đều có bằng cấp đúng theo chuyên môn	KN1
	- Các kiểm toán viên thực hiện kiểm toán một cách linh hoạt và chặt chẽ	KN2
	- Các kiểm toán viên có khả năng xét đoán và phát hiện các sai phạm trọng yếu	KN3
	- Các kiểm toán viên có khả năng nghiên cứu và trau dồi kiến thức chuyên môn	KN4
Ý thức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ (YT)	- Các kiểm toán viên có thái độ chính trực, khách quan và công bằng	YT1
	- Các kiểm toán viên có ý thức tuân thủ các nguyên tắc và quy định nghề nghiệp	YT2
	- Các kiểm toán viên thực hiện kiểm toán với sự thận trọng thích đáng.	YT3
Công ty (CT)	- Nhà lãnh đạo coi trọng bộ phận kiểm toán nội bộ	CT1
	- Tính chính trực của ban lãnh đạo công ty	CT2
	- Hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả	CT3
	- Quy chế kiểm toán nội bộ hữu ích cho kiểm toán nội bộ	CT4

nghiên cứu được xây dựng và tham khảo ý kiến của một số chuyên gia về kiểm toán nội bộ để đảm bảo tính phù hợp của bảng hỏi trước khi điều tra trên diện rộng. Thang đo các biến quan sát được lựa chọn là thang đo Likert 5 điểm. Đối với mỗi biến quan sát, đối tượng được khảo sát có thể khoanh vào 1 trong 5 lựa chọn tương ứng với 5 mức độ, từ: 1. Rất không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Tạm đồng ý; 4. Đồng ý; 5. Rất đồng ý.

Chọn mẫu: Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp điều tra chọn mẫu là những người có liên quan đến kiểm toán nội bộ trong các tổng công ty thuộc Vinacomin như kiểm toán viên nội bộ, kế toán viên, kiểm soát viên và một số nhà quản lý. Bảng câu hỏi khảo sát được đưa trực tiếp cho người được khảo sát trả lời và thu hồi.

Phương pháp phân tích dữ liệu: Đây là giai đoạn nghiên cứu chính thức với phương pháp thu thập thông tin bằng cách phỏng vấn thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Dữ liệu thu thập được sẽ được xử lý thông qua phần mềm SPSS 20, sau khi mã hóa và làm sạch dữ liệu sẽ trải qua các bước phân tích sau: Kiểm định sự tin cậy của thang đo → Phân tích nhân tố EFA → Phân tích tương quan → Phân tích hồi quy đa biến.

4. Kết quả nghiên cứu

Có 157 phiếu khảo sát thu về, trong đó có 135 phiếu đảm bảo tính tin cậy cho phân tích thống kê (loại 22 phiếu trả lời thiếu hoặc cho cùng điểm ở tất cả các câu hỏi). Kết quả phân tích dữ liệu nghiên cứu gồm 3 giai đoạn như sau:

4.1. Đánh giá các thang đo lường nhân tố và phân tích khám phá nhân tố trong mô hình

Tiêu chuẩn một nhân tố đảm bảo tính tin cậy của thang đo là hệ số Cronbach alpha tối thiểu là 0,6 và hệ số tương quan biến tổng tối thiểu là 0,3 (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Kết quả đánh giá bằng hệ số Cronbach alpha để đánh giá sự tin cậy của các thang đo trong mô hình cho thấy tất cả các nhân tố đều có hệ số Cronbach alpha lớn hơn 0,6, các biến có hệ số tương quan biến tổng hơn 0,3, trừ biến CT4 có hệ số nhỏ hơn 0,3 nên biến này bị loại ra khỏi mô hình. Ngoài ra, biến ĐT4 cũng bị loại khỏi mô hình do hệ số Cronbach alpha if Item Deleted là 0,929 và lớn hơn hệ số Cronbach alpha. Như vậy, sau khi kiểm định sự tin cậy của thang đo thì các nhân tố đều đạt yêu cầu, chỉ có 2 biến quan sát là ĐT4 và CT4 bị loại. 20 biến quan sát còn lại sẽ tiếp tục đưa vào phân tích khám phá nhân tố (EFA).

Bảng 2: Kết quả đánh giá thang đo và phân tích khám phá nhân tố

Mã biến	Hệ số tải nhân tố	Hệ số Cronbach Alpha	Tương quan biến tổng	Mã biến	Hệ số tải nhân tố	Hệ số Cronbach Alpha	Tương quan biến tổng
Nhân tố “Độc lập”				Nhân tố “Kinh nghiệm”			
ĐL1	0,874	0,934	0,818	KN1	0,771	0,914	0,768
ĐL2	0,931		0,915	KN2	0,798		0,841
ĐL3	0,904		0,861	KN3	0,863		0,803
Nhân tố “Kiểm soát chất lượng”				KN4	,0867		0,800
KS1	0,876	0,903	0,837	Nhân tố “Ý thức”			
KS2	0,856		0,795	YT1	0,848	0,950	0,902
KS3	0,771		0,822	YT2	0,856		0,934
KS4	0,626		0,683	YT3	0,812		0,854
Nhân tố “Chính sách đào tạo”				Nhân tố “Công ty”			
ĐT1	0,925	0,879	0,885	CT1	0,916	0,715	0,733
ĐT2	0,899		0,834	CT2	0,929		0,774
ĐT3	0,912		0,881	CT3	0,926		0,769
ĐT4	(Loại)		0,396	CT4	(Loại)		-0,73

Nguồn: Kết quả phân tích từ dữ liệu nghiên cứu qua SPSS

Bảng 3: Kiểm định KMO và Bartlett cho các nhân tố

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.869
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	2528.689
	df	190
	Sig.	.000

Các tiêu chuẩn phù hợp của phân tích EFA là hệ số KMO tối thiểu 0,5, kiểm định Bartlett có p-value nhỏ hơn 0,05, phương sai giải thích tối thiểu 50%, giá trị eigenvalue tối thiểu bằng 1, các hệ số tải nhân tố (factor loading) tối thiểu bằng 0,5 (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Ở nghiên cứu này, kiểm định KMO và Bartlett trong phân tích nhân tố có 20 biến quan sát cho thấy chỉ số KMO cao (0,869) với mức ý nghĩa bằng 0 (Sig= 0,000). Như vậy, chỉ số $0,5 \leq KMO \leq 1$ cho thấy việc áp dụng phân tích nhân tố khám phá trong bộ thang đo này là phù hợp.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy có 6 nhân tố có trị số đặc trưng >1, điều này cho thấy có 6 nhóm biến quan sát có liên quan với nhau. Tổng phương sai trích đạt mức cao, khoảng 82,44% (>50%). Điều đó nói lên việc sử dụng 6 nhân tố đại diện cho 20 tiêu chí quan sát có thể giải thích được 82,44% biến thiên của dữ liệu. Kết luận có thể sử dụng 6 nhân tố để phản ánh những thông tin cung cấp từ 20 tiêu chí quan sát.

Sau khi sử dụng phương pháp trích Principal Components Analysis đi cùng với phép xoay Varimax thì 20 tiêu chí quan sát đều được giữ lại do hệ số tải nhân tố đều lớn hơn 0,5. Điều này cho thấy việc sử dụng phân tích khám phá nhân tố là phù hợp với dữ liệu nghiên cứu (bảng 1).

4.2. Phân tích tương quan

Một trong những điều kiện để phân tích hồi quy là biến độc lập phải có tương quan với biến phụ

thuộc, nếu ở bước phân tích tương quan biến độc lập nào không có tương quan với biến phụ thuộc thì loại biến này ra khỏi phân tích hồi quy.

Kết quả phân tích tương quan cho thấy mối tương quan giữa biến phụ thuộc với các biến độc lập đều có giá trị Sig <5%, các hệ số tương quan đều khác không. Như vậy các biến độc lập đều tương quan với các biến phụ thuộc. Do đó những biến này được đưa vào mô hình giải thích biến phụ thuộc.

4.3. Phân tích hồi quy đa biến

Mục đích của phân tích hồi quy để xác định cụ thể trọng số của từng nhân tố độc lập tác động đến nhân tố phụ thuộc, từ đó đưa ra được phương trình hồi quy là mục đích chính của nghiên cứu là: *Xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố độc lập lên nhân tố phụ thuộc*

Trong nghiên cứu này, mô hình hồi quy được chạy 2 lần, lần 1 cho thấy biến “Công ty” có mức ý nghĩa bằng $0,24 > 0,05$ nên biến này bị loại khỏi mô hình, điều này có nghĩa nhân tố “Công ty” không có quan hệ tuyến tính tới chất lượng kiểm toán nội bộ. Kết quả chạy mô hình hồi quy lần 2 sau khi loại biến “Công ty” cho thấy (Bảng 5): Mô hình hồi quy còn lại 5 biến với hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0,787 tức là mô hình giải thích được 78,7% sự thay đổi của biến chất lượng kiểm toán nội bộ, đồng thời mức ý nghĩa của thống kê Sig của các biến độc lập đều <0,05 cho thấy độ tin cậy 95% các biến độc lập đều ảnh hưởng đến biến phụ thuộc CLKT.

Căn cứ vào hệ số beta hiệu chỉnh, phương trình

Bảng 4: Kết quả phân tích tương quan giữa các nhân tố trong mô hình

	CLKT	YT	KN	KSCL	ĐL	ĐT	CT
CLKT	1						
YT	0,724**	1					
KN	0,720**	0,540**	1				
KSCL	0,737**	0,614**	0,593**	1			
ĐL	0,510**	0,413**	0,281**	0,382**	1		
ĐT	0,547**	0,376**	0,325**	0,371**	0,286**	1	
CT	0,268**	0,234**	0,134	0,197	0,137	0,238**	1

Nguồn: Kết quả phân tích từ dữ liệu nghiên cứu qua SPSS

Bảng 5: Kết quả hồi quy sử dụng phương pháp Enter sau khi loại biến “Công ty”

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
(Constant)	-.488	.204		-2.393	.018		
ĐL	.147	.041	.160	3.562	.001	.790	1.265
KSCL	.265	.058	.255	4.538	.000	.504	1.982
KN	.323	.052	.322	6.224	.000	.594	1.685
YT	.238	.052	.249	4.562	.000	.533	1.877
ĐT	.212	.045	.209	4.707	.000	.808	1.238

Biến phụ thuộc: CLKT

Nguồn: Kết quả phân tích từ dữ liệu nghiên cứu qua SPSS

hồi quy có dạng như sau:

$$\text{Chất lượng kiểm toán} = 0,322 * \text{Kinh nghiệm} + 0,255 * \text{Kiểm soát chất lượng} + 0,249 * \text{Ý thức} + 0,209 * \text{Đào tạo} + 0,16 * \text{Độc lập}.$$

5. Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ

Qua kết quả đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố, tác giả chú trọng đến các giải pháp liên quan đến các nhân tố có mức độ ảnh hưởng cao như nhân tố Kinh nghiệm của kiểm toán viên, nhân tố Kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ, nhân tố Ý thức và nhân tố Đào tạo.

5.1. Giải pháp nâng cao kinh nghiệm kiểm toán viên

Theo kết quả khảo sát, kinh nghiệm của kiểm toán viên nội bộ có ảnh hưởng lớn đến chất lượng kiểm toán nội bộ với hệ số Beta là 0,322. Điều này đúng với thực tế kiểm toán nội bộ vì kiểm toán viên là những người trực tiếp tham gia vào các cuộc kiểm toán và có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng kiểm toán nội bộ. Do đó, để chất lượng kiểm toán nội bộ được tốt đòi hỏi kiểm toán viên phải có kinh nghiệm cao. Trên thực tế, có nhiều cách để nâng cao kinh nghiệm cho kiểm toán viên nội bộ.

Ưu tiên tuyển dụng kiểm toán viên có kinh nghiệm kiểm toán: tổng công ty nên mở rộng nguồn tuyển dụng từ bên ngoài như những người đã có kinh nghiệm làm việc tại các công ty kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nội bộ ở các công ty khác. Như vậy, một mặt, công ty sẽ giảm được thời gian và chi phí đào tạo kinh nghiệm cho kiểm toán viên mới; mặt khác, với kinh nghiệm kiểm toán từ các công ty khác của kiểm toán viên mới, các kiểm toán viên trong công ty có thể học hỏi, trao đổi với nhau về kiến thức, về cách thức làm việc và về phương pháp kiểm toán.

Luân phiên nhiệm vụ trong bộ phận kiểm toán nội bộ: Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ nên luân phiên nhiệm vụ cho các kiểm toán viên, như vậy sẽ tăng kinh nghiệm tích lũy cho các kiểm toán viên và tạo điều kiện cho các kiểm toán viên học hỏi kinh nghiệm của nhau.

Học hỏi kinh nghiệm kiểm toán viên từ bên ngoài: Với một số lĩnh vực kiểm toán đặc thù mà kiểm toán viên của công ty chưa có nhiều kinh nghiệm, nên xem xét đến việc thuê dịch vụ kiểm toán từ bên ngoài một giai đoạn nhất định. Theo đó, trong quá trình phối hợp kiểm toán, kiểm toán nội bộ có thể học hỏi những kiến thức và kỹ năng mà bộ phận kiểm toán nội bộ cần có cũng như kinh nghiệm của kiểm toán viên bên ngoài.

5.2. Giải pháp về kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ

Trong kết quả hồi quy, người được khảo sát đã nhận định vai trò quan trọng của kiểm soát chất lượng kiểm toán đến chất lượng kiểm toán nội bộ, đứng thứ 2 sau nhân tố Kinh nghiệm kiểm toán viên nội bộ với hệ số Beta là 0,255.

Căn cứ vào thực trạng mà tác giả tìm hiểu về thực trạng kiểm soát chất lượng kiểm toán ở các tổng công ty và kết quả đánh giá mức độ ảnh hưởng cao của kiểm soát chất lượng đến kiểm toán nội bộ, tác giả đưa ra các giải pháp về kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ là ban kiểm toán nội bộ Vinacomin cần thiết lập một bộ phận kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ riêng biệt và độc lập. Các kiểm soát viên phải có trình độ đào tạo, kinh nghiệm phù hợp và không liên quan đến đơn vị kiểm toán. Các thủ tục kiểm soát được tiến hành ở cả cấp độ hoạt động chung bộ phận kiểm toán nội bộ và cấp độ kiểm tra theo chiều sâu cụ thể một số cuộc kiểm toán.

Kiểm soát hoạt động chung bộ phận kiểm toán nội bộ bao gồm kiểm soát các hoạt động liên quan đến quản lý, điều hành và tiến hành kiểm toán, kiểm soát việc thiết lập và thực thi quy chế, quy định chuyên môn, chuẩn mực, kiểm soát việc tuân thủ kế hoạch kiểm toán năm...

Kiểm soát cuộc kiểm toán bao gồm kiểm soát các kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm soát quy trình kiểm toán từ khâu chuẩn bị, thực hiện, lập báo cáo và theo dõi kiến nghị.

5.3. Giải pháp nâng cao ý thức nghề nghiệp cho kiểm toán viên

Song hành việc nâng cao trình độ chuyên môn, các kiểm toán viên còn phải luôn ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp vì đó cũng là yếu tố quyết định đến chất lượng của cuộc kiểm toán (hệ số Beta là 0,249). Để nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp thì ngoài việc bản thân kiểm toán viên phải tự hoàn thiện mình, công ty cũng nên có giải pháp để hạn chế việc vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ.

Một là, xây dựng bản cam kết về tuân thủ đạo đức nghề nghiệp: Các tổng công ty nên thiết kế các quy định về tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và yêu cầu tất cả các kiểm toán viên phải ký vào bản cam kết tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp khi gia nhập phòng kiểm toán nội bộ và hàng năm phải ký lại.

Hai là, kiểm soát đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên: Trường bộ phận kiểm toán nội bộ phải nắm vững, theo dõi và đảm bảo tính độc lập, khách quan của các kiểm toán viên. Trường hợp tính độc lập, khách quan bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng, trường bộ phận kiểm toán nội bộ phải báo cáo và đề xuất xử lý lên ban kiểm soát hoặc ban giám đốc.

Tài liệu tham khảo

- Al Khaddash, Husam, Al Nawas, Rana & Ramadan, Abdulhadi (2013), 'Factors affecting the quality of Auditing: The Case of Jordanian Commercial Banks', *International Journal of Business and Social Science*, retrieved on May, 15th 2016, from <http://www.ijbssnet.com/journals/Vol_4_No_11_September_2013/20.pdf>.
- Alzeban, Abdulaziz & Gwilliam, David (2014), 'Factors affecting the internal audit effectiveness: A survey of the Saudi public sector', *Journal of International Accounting, Auditing and Taxation*, 23 (2014) 74-86, retrieved on May, 15th 2016, <<http://nettt.ir/wp-content/uploads/TaxationFactors-affecting-the-internal-audit-effectiveness-A-survey-of-the-Saudi-public-sector.pdf>>.
- Drogalas, George, Karagiorgos, Theofanis & Arampatzis, Konstantinos (2015), 'Factors associated with Internal Audit Effectiveness: Evidence from Greece', *Academic Journals*, 7(7), 113-122, retrieved on May, 15th 2016, from <<http://www.academicjournals.org/journal/JAT/article-full-text-pdf/9A5352054234>>.
- Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS – 2 tập*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.

5.4. Giải pháp phát triển chính sách đào tạo kiểm toán viên

Bồi dưỡng chuyên môn cho kiểm toán viên: Hàng năm tổng công ty và ban kiểm toán nội bộ của Vinacomin phối hợp bố trí cho tất cả các kiểm toán viên được đào tạo và bồi dưỡng kiến thức. Nội dung kiến thức bồi dưỡng phải cập nhật kiến thức mới và có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Ban kiểm toán nội bộ của Vinacomin nên liên kết với các hiệp hội kiểm toán như *Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)* và *Hội kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA)* để phối hợp trong công tác bồi dưỡng kiến thức cho kiểm toán viên nội bộ.

Khuyến khích kiểm toán viên thi các chứng chỉ kiểm toán: Cần khuyến khích kiểm toán viên thi lấy chứng chỉ kiểm toán viên quốc gia (CPA) hoặc chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ.

Có chính sách đào tạo kinh nghiệm cho những kiểm toán viên mới: Trước khi kiểm toán viên nội bộ mới chính thức tham gia các cuộc kiểm toán thì yêu cầu các kiểm toán viên này phải tham gia các lớp đào tạo và qua được kỳ thi sát hạch, đồng thời phải làm trợ lý kiểm toán trong thời gian tối thiểu là 1 năm. Sau thời gian một năm, được sự đánh giá tốt của người giám sát và của trường phòng kiểm toán nội bộ thì người đó chính thức được thực hiện kiểm toán.

Thường xuyên tổ chức đánh giá chuyên môn: Việc đánh giá chuyên môn nên được tổ chức 1 năm 1 lần và tổ chức thi tuyển tập trung cho các kiểm toán viên toàn Vinacomin. Việc tổ chức thi tuyển đánh giá chuyên môn nhằm mục đích nâng cao ý thức tự giác học hỏi, trau dồi kiến thức cũng như kinh nghiệm kiểm toán của các kiểm toán viên. □